

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **340/2026/HS-ST**

Ngày 22/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Lưu

Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7
– Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 348/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn D**, sinh năm 1992 tại Hà Nội. Số CCCD: 001092029540; Nơi ĐKKHKT: **Thôn A, xã Y, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn H**, sinh năm 1948 và bà **Tạ Thị N**, sinh năm 1954 (đã chết); vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2026 tại **Trại giam S3, Công an thành phố H**. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1976
2. Bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1978
3. Chị **Lê Thị D1**, sinh năm 1997
4. Chị **Lê Thị Thu T**, sinh năm 2006
5. Cháu **Lê Đức M**, sinh năm 2013

Đều trú tại: **Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2025, **Phan Văn D** và chị **Lê Thị D1** có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Đến khoảng cuối tháng 01/2026, **D** và chị **D1** đi đến thống nhất đến việc kết hôn nên đã đi khám sức khỏe trước khi kết hôn. Kết quả có phát hiện **D** bị mắc bệnh (**G**), nên gia đình chị **D1** không đồng ý cho chị **D1** kết hôn với **D**. Từ đó đã phát sinh mâu thuẫn giữa gia đình chị **D1** với **D**, chị **D1** đã tránh mặt và chặn liên lạc không gặp **D**. Vì vậy, để muốn gây sức ép với gia đình và buộc chị **D1** phải gặp **D** để nói chuyện nên **D** đã nhiều lần đến nhà chị **D1** dựng xe mô tô ngoài cổng ngõ qua đêm để gây sức ép. Ngoài ra, **D** còn nhiều lần nhắn tin gửi cho chị **Lê Thị Thu T**, là em gái chị **D1** nhằm mục đích gây sức ép để **T** phải nói cho **D** biết thông tin về nơi ở chị **D1** đang ở. Hành vi của **D** đã làm cho chị **D1** lo sợ không dám về nhà, phải chuyển chỗ làm việc và thuê nhà nơi ở khác để tránh mặt. Do bức tức về việc chị **D1** cố tình né tránh nên vào các ngày 04 và 05/02/2026, **D** đến các cây xăng trên địa bàn **thôn A, xã Y** mua 90 lít xăng chứa trong 04 chiếc can nhựa loại 20 lít và 01 can nhựa loại 10 lít cùng 01 chiếc bật lửa ga, với mục đích đem theo đến nhà chị **D1** để đe dọa cả gia đình chị **D1**, ép chị **D1** phải gặp **D**. Sau khi mua được xăng, khoảng 23 giờ 40 phút ngày 14/2/2026, trong lúc các thành viên trong gia đình chị **D1** gồm ông **Lê Văn S**, bà **Đỗ Thị L** (là bố

mẹ đẻ chị D1), chị Lê Thị Thu T và cháu Lê Đức M (sinh ngày 05/02/2013 – 13 tuổi 09 ngày, là em chị D1) đang ngủ trong nhà thì D điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Blade - BKS: 29Z1 – 67846, chở theo 05 can xăng chuẩn bị trước đó rồi trèo qua hàng rào sắt đem vào để trên bậc hè nhà chị D1, mục đích nếu gia đình ông S tiếp tục ngăn cản không cho D gặp thì sẽ đổ xăng, châm lửa đe dọa gia đình ông S và sẽ chết tại nhà ông S. Sau đó, D gọi ông S xuống nói chuyện, nhưng do thấy D đem xăng đến đe dọa sẽ châm lửa, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho các thành viên trong gia đình, làm cho các thành viên rất lo sợ nên ông S không xuống mà đứng trên tầng hai cầm một thanh sắt hộp ném về phía D để đuổi D đi. Cùng lúc này, D có hành vi vác theo một can xăng loại 20 lít lên vai đổ xuống sân và đổ lên người rồi lấy 01 can xăng khác đổ ra hiên nhà ông S. Khi thấy ông S mở cửa nhà bỏ chạy ra ngoài thì D cũng bỏ chạy. Sau đó, Ông S lo sợ D tiếp tục có hành vi đem xăng đến đe dọa giết gia đình, gây nguy hiểm đến tính mạng người thân trong gia đình nên đã trình báo nội dung trên với Công an xã T, thành phố Hà Nội.

Nhận được tố giác của ông S về việc gia đình ông bị Phan Văn D mang xăng đến đe dọa giết các thành viên trong gia đình, Cơ quan điều tra – Công an thành phố H, Phòng K - Công an thành phố H, Viện KSND khu vực 7 khám nghiệm hiện trường và tạm giữ vật chứng của vụ án.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường bị xáo trộn do quá trình gia đình bị hại di chuyển đồ đạc. Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định nhà ông Lê Văn S

- Phía Bắc là đường dân sinh và nhà H;
- Phía Đông, N1 tiếp giáp cánh đồng Thạch Đà
- Phía Tây là ao của ông B.

Nhà ông S có một cổng ra vào hướng bắc, loại 4 cánh mở vào trong, trên cổng không có dấu vết cạy phá, trước khi khám nghiệm cổng ở trạng thái khép.

Khuôn viên nhà ông S gồm: Vườn ở phía Bắc, D và phía Nam là nhà; Khu chăn nuôi, nhà tắm và khu bếp ở phía Tây Nam nhà; S1; ao và nhà ở 03 tầng.

Tại phía Nam nhà ông S có hàng rào lưới kim loại ngăn cách giữa vườn và

khu cánh đồng. Sát tường khu chăn nuôi nhà ông S, hàng rào lưới kim loại bị bong bật chốt gắn lưới vào tường phía Đông khu chăn nuôi, hàng rào bị đổ nghiêng về hướng Nam có kích thước trên diện (2,4x1,4)m. Tại phía ngoài khu vực hàng rào bị đổ nghiêng thấy cỏ bị đổ rạp trên diện (4x2,2)m (Ký hiệu số 1).

Tại hàng rào lưới kim loại phía Đông nhà ông S, ở vị trí cách góc hàng rào phía đông N1 về hướng bắc 5,3m thấy hàng rào bị đổ nghiêng về hướng Đông trên diện (1,8x0,45)m (ký hiệu số 2). Tương ứng thẳng, sát vị trí hàng rào bị đổ nghiêng về hướng Đông có dấu vết nước trong mương nước bị vắn đục. Hàng rào phía Đông và N1 vườn nhà ông S đều cao trung bình 1,5m.

Tại phía Đ và phía Nam vườn nhà ông S là cánh đồng Thạch Đà và có đường nội đồng ra vào.

Tại vườn phía Đông nhà ông S, ở vị trí cách hàng rào phía Đông 6,72m, cách hàng rào phía Nam vào 7,9m, trên nền vườn có các chăn, màn, quần áo. Gia đình ông S xác định tự di chuyển từ trong nhà ra để tại đây (ký hiệu số 3).

Nhà ở ông S xây 03 tầng, hình chữ L, ngoảnh hướng Đông. Nhà có 03 cửa ra vào đều loại hai cánh mở ra ngoài có cùng kích thước (1,2x2,33)m: gồm 02 cửa tại phòng khách tầng một, trên các cửa đều không có dấu vết cạy phá, các cửa vẫn đóng mở bình thường, trước khi khám nghiệm cửa phía Bắc phòng khách ở trạng thái đóng, cửa phía Nam phòng khách ở trạng thái mở một cánh và 01 cửa tại phòng ngủ phía Đông Bắc tầng một, cửa ngoảnh ra hướng Nam nhà, cửa có một cánh ở trạng thái đóng, một cánh ở trạng thái mở, chốt khóa trên cánh cửa mở ở trạng thái vẫn đóng. Chốt khóa và cửa vẫn đóng mở bình thường.

Tại hiên nhà tầng một được lát gạch tráng men, có bậc tam cấp lên xuống lát đá. Trên mặt hiên nhà, ở các vị trí:

- Sát tường phòng ngủ phía Bắc hiên, cách bậc tam cấp vào 0,27m có 01 can nhựa màu trắng loại 20 lít, nhãn hiệu Việt N2, nằm đổ không có nắp đóng, bên trong còn dung dịch nghi xăng (ký hiệu số 4)

- Cách cửa ra vào phòng ngủ phía Bắc hiên 0,72m, cách bậc tam cấp vào 0,96m có 01 can nhựa màu trắng loại 20 lít, nhãn hiệu Việt N2, nằm đổ không có nắp đóng, bên trong còn dung dịch nghi xăng (ký hiệu số 5).

- Cách tường phòng ngủ phía Bắc hiên 1,4m, cách bậc tam cấp vào 0,45m có

01 can nhựa màu trắng loại 20 lít, nhãn hiệu **Việt N2**, nằm đổ không có nắp đóng, bên trong còn dung dịch nghi xăng (ký hiệu số 6).

- Cách tường phòng ngủ phía Bắc hiên 2,4m, sát với tường phòng khách tầng một có 01 can nhựa màu trắng loại 20 lít, nhãn hiệu **Việt N2**, nằm đổ không có nắp đóng, bên trong còn dung dịch nghi xăng (ký hiệu số 7).

- Cách tường phòng ngủ phía Bắc hiên 2,5m, cách bậc tam cấp vào 0,045m có 01 can nhựa màu trắng loại 10 lít ở trạng thái đứng, nhãn hiệu Việt Nhật, không có nắp đóng, trên can có dây buộc sợi màu xanh, bên trong còn dung dịch nghi xăng (ký hiệu số 8). Tương ứng thẳng xuống dưới bậc tam cấp dưới nhất có 01 nắp can màu đỏ.

- Cách tường phòng ngủ phía Bắc hiên 0,87m, cách tường phòng khách ra 0,30m có 01 áo khoác màu đen cỡ "L" loại mũ liền, bên trong phía sau gáy áo có chữ UNIQLO (ký hiệu số 9).

- Cách tường phòng ngủ phía Bắc hiên 1,54m, cách tường phòng khách ra 0,5m có 01 thanh kim loại hộp rỗng dài 49cm, dày 02cm, rộng 04cm (ký hiệu số 10). Cách tường phòng ngủ phía Bắc hiên 2m, cách bậc tam cấp dưới nhất ra ngoài sân 0,30m, tại trên nền sân có 01 thanh kim loại hộp rỗng dài 95,7cm, dày 3 cm, rộng 3cm (ký hiệu số 11).

Tại nền hiên tầng một, nền nhà phòng khách và nền phòng ngủ phía Đông Bắc tầng một nhà vẫn ở trạng thái ẩm. Toàn bộ đồ vật, tài sản bên trong phòng khách và phòng ngủ phía Đông Bắc đều ở trạng thái bình thường, không phát hiện dấu vết cháy.

Tại Nền sân phía trước khu chăn nuôi, ở vị trí cách tường khu chăn nuôi ra 0,75m, cách bậc phía Bắc sân 5,6m có 01 thanh gậy gỗ dài 119,5 cm, rộng 3,7cm, dày 2,4cm (ký hiệu số 12).

Tại Vườn phía Nam nhà, ở vị trí cách tường khu chăn nuôi vào 5,2m, cách sân khu chăn nuôi ra 6m có 04 nắp can nhựa màu trắng đều có đường kính 7cm và 01 nắp đậy màu trắng trong can có đường kính 5,5 cm.

*** Vật chứng thu giữ gồm:** Ngày 15/02/2026, cơ quan điều tra đã tạm giữ:

+ 01 mẫu thu giữ tại nền hiên tầng một nhà ông **Lê Văn S** (ký hiệu M1). 01

mẫu thu giữ tại nền phòng ngủ phía Đông Bắc tầng 1 nhà ông S (Ký hiệu M2). 01 mẫu thu giữ tại nền phòng khách tầng một nhà ông S (Ký hiệu M3). Các mẫu M1, M2, M3 được dùng bông sạch lau trên mặt nền cho vào từng túi niêm phong lại;

+ 04 can nhựa màu trắng loại 20 lít nhãn hiệu Việt Nhật bên trong còn dung dịch nghi là xăng (Ký hiệu lần lượt M4, M5, M6, M7);

+ 01 can nhựa loại 10 lít, nhãn hiệu Việt Nhật bên trong còn dung dịch nghi là xăng (Ký hiệu M8);

+ 01 chiếc áo khoác màu đen cỡ “L” loại mũ liền, bên trong phía sau gáy có chữ UNIQLO thu giữ tại vị trí nền hiên nhà tầng 1 của ông Lê Văn S (Ký hiệu M9);

+ 01 thanh kim loại hộp rỗng dài 49cm, dày 02cm, rộng 04cm (Ký hiệu M10);

+ 01 thanh kim loại hộp rỗng dài 95cm, dày 3cm, rộng 3cm (Ký hiệu M11);

+ 01 thanh gậy gỗ dài 119,5cm, rộng 3,7cm, dày 2,4cm (Ký hiệu M12).

- Tạm giữ trong quá rà soát vật chứng xung quanh hiện trường:

+ 01 chiếc giày màu đen, viền trắng bên trái có chữ SPORT, XGXBL, kích thước dài 30,6cm rộng 11,4cm đã qua sử dụng tại vị trí mương dẫn nước tưới tiêu giáp tường rào sắt của nhà ông Lê Văn S.

+ 01 chiếc bật lửa ga, nhãn hiệu Hoa Vệt, dài 7,7cm, màu hồng trắng vàng tại vị trí mương dẫn nước tưới tiêu giáp tường rào sắt của nhà ông Lê Văn S.

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, nhãn hiệu 5SFASHION, cỡ 43 đã qua sử dụng tại vị trí trên bờ đất đường hướng ra kênh mương giữa.

+ 01 chiếc quần vải màu đen, đã qua sử dụng

+ 01 mũ lưỡi chai màu đen, có nhãn hiệu nón Thiên sơn đã qua sử dụng tại vị trí trên bờ đất hướng ra kênh mương giữa.

- Của ông Lê Văn S: 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 64Gb, nhãn hiệu TEAAMGROUP, MicroSDXC bên trong lưu giữ video liên quan đến vụ việc.

- Của Phan Văn D: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đen, BKS: 29Z1 – 67846.

Ngày 25/02/2026, Phòng K - Công an thành phố H có bản kết luận giám định số 1999/KL-KTHS, kết luận:

- 01 mẫu thu tại nền hiên nhà ông Lê Văn S (ký hiệu A1), 01 mẫu thu tại nền phòng ngủ tầng 1 (ký hiệu M2), 01 mẫu thu tại nền phòng khách tầng 1 (ký hiệu M3), 01 áo khoác màu đen cỡ “L” sau gáy có chữ UNIQLO thu tại nền hiên nhà (ký hiệu M9) đều có tìm thấy cặn xăng.

- Dung dịch bên trong 01 can 20 lít (ký hiệu M4) là xăng, thể tích 18 lít.

- Dung dịch bên trong 01 can 20 lít (ký hiệu M5) là xăng, thể tích 01 lít.

- Dung dịch bên trong 01 can 20 lít (ký hiệu M6) là xăng, thể tích 01 lít.

- Dung dịch bên trong 01 can 20 lít (ký hiệu M7) là xăng, thể tích 05 lít.

- Dung dịch bên trong 01 can 10 lít (ký hiệu M8) là xăng, thể tích 09 lít.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đem xăng và bật lửa đến nhà chị D1 mục đích nhằm đe dọa những người trong gia đình chị D1, buộc phải cho D gặp chị D1, nếu không cho gặp sẽ châm lửa đốt và tự tử tại nhà chị D1.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade - BKS: 29Z1 – 67846, bị can sử dụng làm phương tiện chở 05 can xăng đến nhà ông Lê Văn S ngày 14/02/2026. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị H1 (sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn A, xã Y, thành phố Hà Nội – chị gái của D). Chị H1 cho D mượn làm phương tiện đi lại, không biết D sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 07/5/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe trên cho chị H1.

Đối với 01 chiếc thẻ nhớ dung lượng 64Gb, nhãn hiệu TEAAMGROUP, MicroSDXC bên trong lưu giữ video liên quan đến vụ việc chuyển kèm hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân khu vực 7 để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 bật lửa ga, 01 chiếc giày màu đen, 01 áo sơ mi, 01 chiếc quần, 01 chiếc áo khoác, 05 can nhựa, 02 thanh kim loại, 01 thanh gậy gỗ xác định là vật chứng vụ án chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, các bị hại không có yêu

cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 28/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội “đe dọa giết người” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 133 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phan Văn D** mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa loại 10 lít bên trong có 09 lít xăng, 04 can nhựa bên trong có tổng 25 lít xăng, 01 áo khoác màu đen, 02 thanh kim loại hộp rỗng, 01 gậy gỗ, 01 chiếc dây màu đen, 01 chiếc bật lửa ga, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 chiếc quần vải màu đen, 01 mũ lưỡi chai màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xuất phát từ mâu thuẫn về tình cảm giữa **Phan Văn D** và chị **Lê Thị D1**. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 14/02/2026, tại gia đình chị **D1** ở **thôn N, xã T, thành phố Hà Nội**, **Phan Văn D** có hành vi mua 05 can xăng với tổng số 90 lít xăng, 01 chiếc bật lửa rồi đem đến gia đình chị **D1**, vác một can xăng loại 20 lít lên vai đổ xuống sân nhà trước cửa và đổ xăng lên người rồi lấy 01 can xăng khác đổ ra hiên nhà để uy hiếp, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của các thành viên trong gia đình gồm ông **Lê Văn S2**, bà **Đỗ Thị L**, chị **Lê Thị Thu T**, cháu **Lê Đức M** (13 tuổi 09 ngày) và chị **Lê Thị D1**. Việc **D** đem xăng với lượng xăng rất lớn đến gia đình chị **D1** dọa đốt làm cho các thành viên trong gia đình chị **D1** hoảng loạn, lo sợ tính mạng của mình bị đe dọa.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “đe dọa giết người” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội “đe dọa giết người” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

- Về nhân thân: Bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo dùng thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm n khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo lần đầu phạm tội nhưng căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người bị hại không có ý kiến gì về việc bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H có thu giữ 01 can nhựa loại 10 lít bên trong có 09 lít xăng, 04 can nhựa bên trong có tổng 25 lít xăng, 01 áo khoác màu đen, 02 thanh kim loại hộp rỗng, 01 gậy gỗ, 01 chiếc dây màu đen, 01 chiếc bật lửa ga, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 chiếc quần vải màu đen, 01 mũ lưỡi chai màu đen. Số tang vật này là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 52; Điều 38 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phan Văn D 03 (ba) năm tù, về tội “đe dọa giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2026.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa loại 10 lít bên trong có 09 lít xăng, 04 can nhựa bên trong có tổng 25 lít xăng, 01 áo khoác màu đen, 02 thanh kim loại hộp rỗng, 01 gậy gỗ, 01 chiếc dây màu đen, 01 chiếc bật lửa ga, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 chiếc quần vải màu đen, 01 mũ lưỡi chai màu đen (Tình trạng tang vật như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hà Nội).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội.
- Thị hành án dân sự TP. Hà Nội
- Công an thành phố Hà Nội.
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thu Trang